

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2021/HS-ST**
Ngày 19/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quang Toại;
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Công và ông Nguyễn Văn Thạch.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Tương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 4 năm 2021 và ngày 19 tháng 4 năm 2021 tại Phòng xử án – Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Lộ Ngọc C**– Sinh ngày 30/4/1990 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lộ Ngọc T, sinh năm 1959 và con bà Võ Thị M, sinh năm 1963, đều cư trú tại: Thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; Vợ: Phan Thị T, sinh năm 1990; con: 02 con, sinh năm 2014 và sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Lộ Ngọc Q**– Sinh ngày 29/10/1995 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Thợ may; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lộ Ngọc T, sinh năm 1959 và con bà Võ Thị M, sinh năm 1963, đều cư trú tại: Thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; Vợ: Bùi Thị Hoài M, sinh năm 1999; con: 01 con, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Ông Phạm T là Luật sư của Văn Phòng Luật sư Hướng Dương, Chi nhánh tại Quảng Ngãi là người bào chữa cho các bị cáo Lộ Ngọc C, Lộ Ngọc Q. Có mặt.

Bị hại: Ông Võ Kiến T– Sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Xóm 3, Thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Đỗ Ngọc T, sinh năm 1982;
- Ông Lê Văn T, sinh năm 1965;
- Chị Lê Thị C(tên gọi khác: Bé C1), sinh năm 1996;
- Ông Phạm Văn T, sinh năm 1968;

Cùng cư trú tại: Thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lộ Ngọc C, sinh năm 1990 (gọi tắt là C1) và Lộ Ngọc Q, sinh năm 1995 (gọi tắt là Q) là anh em ruột, đều ở tại Thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. C, Q và Đỗ Ngọc T, sinh năm 1982 (gọi tắt là T), Võ Kiến T, sinh năm 1982 (gọi tắt là T) ở cùng thôn có quan hệ quen biết với nhau.

Ngày 06/9/2020, T có mượn C số tiền 3.000.000đ và hứa sẽ trả trong ngày hôm sau. Vào ngày 07/9/2020, tại miếu Quang Minh thuộc xóm 3, Thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi tổ chức cúng Thanh Minh. Trong lễ cúng, T cùng 01 nhóm thanh niên chơi Bầu Cua. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, C phát hiện T đang chơi Bầu Cua nên đến hỏi về số tiền mà T nợ C trước đó, dẫn tới hai bên xảy ra mâu thuẫn, xô xát bằng tay với nhau. Thấy vậy, T chạy đến đẩy C ra ngoài và bảo C không được đánh nhau trong khuôn viên miếu. Bị T đuổi ra khỏi miếu nên C bực tức, điều khiển xe chạy về nhà C ở thôn N, xã B, huyện S lấy 01 mã tấu tự chế, 01 tuýp sắt bỏ vào trong 01 bao tải màu trắng cuộn lại rồi đến quán nước của chị Lê Thị C, sinh năm 1996 ở gần đó để uống nước. Tại đây, C điện thoại cho T bảo T ra quán nước gặp C nói chuyện về việc xô xát trong miếu. Lúc này, C cũng nhận được điện thoại của Q nên C kể lại việc bị T, T đánh, đuổi trong miếu, bảo Q điều khiển xe máy đến quán nước để gặp C. Q nghe xong điện thoại thì điều khiển xe máy đến nơi C hẹn. Khi Q đến nơi thì T cũng đến quán nước của chị C theo yêu cầu của C. Tại đây, hai bên nói chuyện, giải hòa về việc đánh nhau trong miếu. C xin số điện thoại của T từ T rồi điện thoại cho T bảo T ra quán nói chuyện nhưng T không đồng ý. Bực tức, C lấy bao tải đựng hung khí đem đến bụi cây ở đường vào miếu cất giấu. Sau đó, C quay lại quán nước nói cho Q biết việc T không đồng ý ra nói chuyện và bảo Q cùng đi vào miếu tìm T đánh thì Q đồng ý. C cùng Q đi đến khu vực C cất giấu hung khí, C ra hiệu cho Q dừng lại. Tại đây, C dẫn Q đến bụi cây, chỉ vào bao tải quán hung khí mà C chuẩn bị từ

trước, thông báo cho Q biết trong bao tải có mã tấu, tuýp sắt và bảo Q sử dụng hung khí đó để đánh T. Do sợ vào miếu sẽ bị người trong miếu phát hiện nên C bảo Q vào trong miếu tìm T còn C lấy 01 tuýp kim loại cầm trên tay đứng ở ngoài đường đợi. Q đi vào miếu thì gặp T từ trong miếu đi ra nên Q đi theo sau T. T đi thì gặp C cầm tuýp sắt đứng ngoài đường. Tại đây, T và C tiếp tục xảy ra cãi vã. Lúc này, C cầm tuýp sắt đi tới nên T lùi lại, nhặt đá ở ven đường ném về phía C, Q. Lúc này, Q chạy vào vị trí cất giấu hung khí lấy 01 mã tấu tự chế cầm trên tay phải chạy đến trước mặt T chém 01 cái vào khuỷu tay trái của T. T bị chém thương tích nên lao đến ôm Q không cho Q chém tiếp. C thấy vậy chạy tới cầm tuýp sắt đánh vào người T. Những người trong miếu nghe ồn ào, chạy ra thấy sự việc nên chạy đến can ngăn, thu giữ hung khí của C và Q. Sau đó, C, Q bỏ về. T được đưa đến Bệnh viện Đa khoa Quảng Ngãi cấp cứu, điều trị thương tích.

Tại bản Kết luận Giám định Pháp y về thương tích số 237/TgT ngày 16/10/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Ngãi đối với T như sau: Gãy bong vỏ xương 1/3 giữa xương trụ trái: 06%, 01 sẹo căng tay trái: 03%. Tổn thương cơ thể phù hợp vật sắc gây thương tích. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 09%.

Trong quá trình điều tra, bị hại T khai bị C đánh vào chân và đầu nhưng trong hồ sơ bệnh án và Kết luận Giám định không thể hiện những thương tích trên nên ngày 02/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có Công văn số 393/CV-CSĐT đề nghị giải thích Kết luận Giám định số 237/TgT ngày 16/10/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Ngãi đối với Kết luận Giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể Võ Kiến T.

Ngày 03/11/2020, Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Ngãi có Công văn trả lời số 106/TTPY với nội dung: Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Ngãi đã chụp CLVT (Chụp cắt lớp vi tính) sọ não nhưng chưa thấy bất thường, tại thời điểm giám định không có thương tích vùng đầu và các bộ phận khác trên cơ thể (trừ tay trái), trên hồ sơ bệnh án cũng không thể hiện nên tại Kết luận Giám định số 237/TgT không thể hiện thương tích và phần trăm tổn thương cơ thể ở các bộ phận khác trên cơ thể của Võ Kiến T.

Tại Cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 02/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố các bị cáo Lộ Ngọc C, Lộ Ngọc Q về tội “**Cố ý gây thương tích**” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lộ Ngọc C, Lộ Ngọc Q về tội “**Cố ý gây thương tích**” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo Lộ Ngọc C từ 12 đến 15 tháng tù.

Bị cáo Lộ Ngọc Q từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Trong giai đoạn điều tra, Lộ Ngọc C và Lộ Ngọc Q đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường cho Võ Kiến T các khoản chi phí với số tiền là 20.820.000đồng, anh T đã nhận số tiền trên và không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy hung khí gây án gồm: 01 tuýp hình ống tròn bằng kim loại sáng màu dài 80 cm, đường kính tuýp sắt 3,4cm; 01 mã tấu tự chế bằng kim loại sáng màu dài 90cm, cán hình ống tròn dài 15cm, lưỡi mã tấu dài 75cm, có một đầu nhọn.

Đối với 01 bao tải màu trắng mà Lộ Ngọc C sử dụng quần hung khí, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo C và bị cáo Q:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, rèn đe đối với các bị cáo.

Ý kiến bào chữa, tranh luận của các bị cáo:

Các bị cáo không bổ sung lời bào chữa của luật sư; không tranh luận gì về đề nghị áp dụng pháp luật, tội danh, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng, nhân thân, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thu thập và người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[1.2] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ áp dụng biện pháp ngăn chặn của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân là có căn cứ và phù hợp. Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, các bị cáo Lộ Ngọc C, Lộ Ngọc Q khai nhận hành vi như sau: Vào sáng ngày 07/9/2020, giữa C và T có xảy ra mâu thuẫn, xô xát tại miếu Quang Minh thuộc xóm 3, Thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi vì T mượn tiền của C, hẹn trả nhưng không trả thì T đến can ngăn và đẩy Q ra khỏi miếu do tại miếu đang cúng và có nhiều người tập trung ăn uống. Bực tức và cảm thấy mất mặt trước nhiều người về hành động trên của T nên C kể cho Q về nội dung sự việc và chuẩn bị hung khí đem đến trước miếu Quang Minh gọi điện thoại T ra ngoài nói chuyện. Khi T ra ngoài miếu thì T và C xảy ra cãi vã, thấy C cầm tuýp sắt đi tới nên T lùi lại, nhặt đá ở ven đường ném về phía C, Q. Lúc này, Q chạy vào vị trí cất giấu hung khí lấy 01 mã tấu tự chế cầm trên tay phải chạy đến trước mặt T chém 01 cái vào khuỷu tay trái của T. T bị chém thương tích nên lao đến ôm Q không cho Q chém tiếp, C thấy vậy chạy tới cầm tuýp sắt đánh vào người T. T bị C và Q gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 09 %. Các bị cáo thống nhất với Kết luận giám định, không có ý kiến gì.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi các bị cáo Lộ Ngọc C và Lộ Ngọc Q đều đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo Lộ Ngọc C và Lộ Ngọc Q gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ là sức khỏe của các bị hại, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, đến trật tự trị an trên địa xã B nói riêng và huyện S nói chung nên cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo Lộ Ngọc C và Lộ Ngọc Q đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường xong về phần trách nhiệm dân sự cho bị hại; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Cả hai bị cáo có cha ruột được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công. Riêng bị cáo Q đã thực hiện xong nghĩa vụ quân sự nên Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét về hình phạt cho các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Trong hai bị cáo thì bị cáo Lộ Ngọc C là người xúi giục bị cáo Lộ Ngọc Q phạm tội, chuẩn bị hung khí và cũng là người thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo Lộ Ngọc Q chỉ là người thực hành, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo Lộ

Ngọc Q khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự:

Trong giai đoạn điều tra, Lô Ngọc C và Lô Ngọc Q đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường cho Võ Kiến T các khoản chi phí với số tiền là 20.820.000đồng, anh T đã nhận số tiền trên và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.5] Về vật chứng vụ án: Hội đồng xét xử cần tuyên thu cho tiêu hủy các vật chứng do các bị cáo dùng vào việc phạm tội, gồm: 01 tuýp hình ống tròn bằng kim loại sáng màu dài 80 cm, đường kính tuýp sắt 3,4cm; 01 mã tấu tự chế bằng kim loại sáng màu dài 90cm, cán hình ống tròn dài 15cm, lưỡi mã tấu dài 75cm, có một đầu nhọn.

Đối với 01 bao tải màu trắng mà Lô Ngọc C sử dụng quần hung khí, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Xét ý kiến tranh luận của người bào chữa: Chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa là cho bị cáo Q được hưởng án treo; không chấp nhận cho bị cáo C hưởng án treo.

[4] Xét ý kiến tranh luận của các bị cáo: Các bị cáo không có tranh luận gì nên không xét.

[5] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn: Về đề nghị áp dụng pháp luật, tội danh, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng, nhân thân, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; Không chấp nhận mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân, vì mức hình phạt như đề nghị có phần nghiêm khắc đối với các bị cáo.

[6] Xét lời nói sau cùng của các bị cáo: Yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo tương ứng với các tình tiết giảm nhẹ các bị cáo được hưởng. Chấp nhận cho bị cáo Q được hưởng án treo.

[7] Về án phí:

[7.1] Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo Lô Ngọc C và Lô Ngọc Q, có nghĩa vụ nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7.2] Án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo đã bồi thường xong về phần trách nhiệm dân sự nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lộ Ngọc C phạm tội: **“Cố ý gây thương tích”**.

Xử phạt: Lộ Ngọc C **09 (chín)** tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

2. Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lộ Ngọc Q phạm tội: **“Cố ý gây thương tích”**.

Xử phạt: Lộ Ngọc Q **08 (Tám)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **16 (mười sáu)** tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 19/4/2021).

Giao bị cáo Lộ Ngọc Q cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo Lộ Ngọc Q có trách nhiệm phối hợp với UBND xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp Lộ Ngọc Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu Lộ Ngọc Q cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc Lộ Ngọc Q phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc Lộ Ngọc Q phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy 01 tuýp hình ống tròn và 01 mã tấu, tất cả vật chứng trên đều có đặc điểm theo như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/4/2021 giữa Công an huyện Bình Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên buộc Lộ Ngọc C và Lộ Ngọc Q mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 19/4/2021);

Nơi nhận:

- TAND, VKSND, STP tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an, VKSND, Chi cục THADS huyện B.Sơn;
- UBND xã Bình Chương (Thay Thông báo);
- Những người tham gia tố tụng;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Quang Toại